TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2019/DS-PT
Ngày 23-10-2019
V/v: Tranh chấp về bồi thường thiệt về sức khỏe, danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Chu Long Kiếm;

Các Thẩm phán: Ông Hồ Đức Châm;

Ông Phạm Văn Tuệ.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Chu Thị Kiều – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 34/2019/TLPT-DS ngày 04 tháng 9 năm 2019 về việc Tranh chấp về bồi thường thiệt hại về sức khỏe, danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2019/DS-ST ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Bình gia, tỉnh Lạng Sơn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 58/2019/QĐ-PT ngày 01 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1975; cư trú tại: Thôn P, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Bị đơn*: Bà Hoàng Thị N, sinh năm 1976; cư trú tại: Thôn C, xã D, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*

1. Ông C1, sinh năm 1968; cư trú tại: Thôn C, xã D, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Chị H1, sinh năm 1993; cư trú tại: Thôn A, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người làm chứng*

1. Chị E, sinh năm 1993; cư trú tại: Thôn E1, xã F, huyện G, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Anh K, sinh năm 1989; cư trú tại: Thôn L, xã F, huyện G, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

3. Bà M, sinh năm 1969. Địa chỉ: Thôn M1, xã F, huyện G, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

4. Anh Q, sinh năm 1993; cư trú tại: Thôn E1, xã F, huyện G, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

5. Bà S; cư trú tại: Thôn V, xã D, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

6. Chị U; cư trú tại: Thôn Z, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

7. Ông T1, sinh năm 1973; cư trú tại: Thôn P, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người kháng cáo*: Bà Hoàng Thị T là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án dân sự sơ thẩm, các tài liệu có trong hồ sơ, lời khai của các đương sự, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giữa bà Hoàng Thị T và bà Hoàng Thị N có mâu thuẫn, bà Hoàng Thị T cho rằng bà Hoàng Thị N có quan hệ ngoại tình với chồng bà là ông T1; bà Hoàng Thị T đã nhiều lần nhắn tin trên mạng xã hội facebook nói xấu bà Hoàng Thị N là có quan hệ bất chính với ông T1. Ngày 15-8-2018, bà Hoàng Thị N đã dùng mũ bảo hiểm và chân tay đánh vào đầu, mặt và bụng của bà Hoàng Thị T. Bà Hoàng Thị T đã phải nhập viện điều trị và khám tại các bệnh viện là Bệnh viện đa khoa huyện B, Bệnh viện A Thái Nguyên, Bệnh viện Quân y 103, sau đó đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Lạng Sơn khám và giám định thương tích.

Tại đơn khởi kiện ngày 21-01-2019, bà Hoàng Thị T yêu cầu bà Hoàng Thị N phải bồi thường thiệt hại do đã gây ra cho bà là 134.939.000 đồng, trong đó: Tiền bồi thường về tổn thất tinh thần 13.900.000 đồng. Tiền thuốc men, viện phí, sao bệnh án, giám định là 13.159.000đồng. Tiền thu nhập bị mất do phải điều trị tại Bệnh viện và tại nhà 48 ngày mỗi ngày là 1.500.000 đồng = 72.000.000 đồng. Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe là 30.000.000 đồng. Tiền tàu xe đi lại là 2.680.000 đồng. Tiền công người phục vụ bà trong thời gian điều trị bị mất thu nhập 10 ngày là 2.500.000đồng và tiền tàu xe đi lại của người phục vụ là 3.060.000 đồng.

Tại đơn phản tố và các bản tự khai, bà Hoàng Thị N chỉ chấp nhận bồi thường tiền viện phí tại Bệnh viện huyện B và bà yêu cầu bà Hoàng Thị T phải bồi thường thiệt hại do đã xâm phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của bà với số tiền là 30.000.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về sức khỏe số 88/2019/PYTT ngày 11/3/2019 kết luận, tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Hoàng Thị T là 0%, nên Cơ quan điều tra không khởi tố vụ án hình sự.

Với nội dung vụ án như trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2019/DS-ST ngày 23-7-2019 của Tòa án nhân dân huyện Bình gia, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định: Căn cứ các khoản a, b, c khoản 1 và khoản 2 Điều 590, khoản 2 Điều 592 các

khoản 1, 2 Điều 585, khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 586, các khoản 1 và 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, các khoản 2 và 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm d khoản 1 Điều 12, điểm b khoản 1 Điều 24, các khoản 1, 4 và 5 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị T. Buộc bà Hoàng Thị N phải bồi thường thiệt hại cho bà Hoàng Thị T tổng số tiền là 21.800.878 đồng.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bà Hoàng Thị N. Buộc bà Hoàng Thị T phải bồi thường về danh dự nhân phẩm cho bà Hoàng Thị N số tiền là 4.470.000 đồng.

3. Được đối trừ vào khoản tiền bà Hoàng Thị N phải bồi thường cho bà Hoàng Thị T. Buộc bà Hoàng Thị N phải bồi thường cho bà Hoàng Thị T khoản tiền còn thiếu là 17.330.878 đồng (mười bẩy triệu ba trăm ba mươi ngàn tám trăm bẩy mươi tám đồng).

4. Về án phí: Buộc bà Hoàng Thị T phải chịu 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng). Buộc bà Hoàng Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.090.000 đồng (một triệu không trăm chín mươi ngàn đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu lãi chậm trả nếu chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 29-7-2019, bà Hoàng Thị T kháng cáo một phần Bản án dân sự sơ thẩm đề nghị cấp phúc thẩm:

1. Yêu cầu tăng mức bồi thường, buộc bà Hoàng Thị N phải bồi thường thêm 119.000.000 đồng, trong đó: Tiền mất thu nhập thực tế 48 ngày x 1.500.000 đồng = 72.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần bằng 10 tháng lương cơ sở là 14.900.000đồng; tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe là 30.000.000 đồng; tiền mua thuốc nam ngày 01-9/2018 là 2.500.000 đồng; tiền vé xe taxi là 500.000 đồng.

2. Không chấp nhận bồi thường bà Hoàng Thị N số tiền 4.470.000 đồng

3. Không chấp nhận phải gánh chịu lỗi 20% tương ứng với số tiền 5.480.000 đồng.

Tại phiên tòa, bà Hoàng Thị T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo vì cho rằng lỗi do bà Hoàng Thị N quan hệ ngoại tình với chồng bà là ông T1; cũng tại phiên tòa, bà Hoàng Thị N không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Hoàng Thị T vì cho rằng bà Hoàng Thị T đã xúc phạm danh dự, nhân phẩm của bà Hoàng Thị N, bản thân bà Hoàng Thị N không ngoại tình với ông T1; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông C1 không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Hoàng Thị T vì cho rằng vợ ông là Hoàng Thị N không ngoại tình với ông T1, bà Hoàng Thị T đã xúc phạm dạnh dự, nhân phẩm của bà Hoàng Thị N và gia đình ông.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý và giải quyết tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, các Thẩm phán tham gia phiên tòa, Thư ký Tòa án và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Bà Hoàng Thị T viết đơn kháng cáo trong thời gian luật định được coi là hợp lệ. Xét thấy, các khoản bà Hoàng Thị T đưa ra đề nghị cấp phúc thẩm xem xét tăng mức bồi thường là không có căn cứ; Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận phản tố buộc bà Hoàng Thị T phải bồi thường cho bà Hoàng Thị N tiền danh dự, nhân phẩm 4.470.000 đồng là có căn cứ; Tòa án cấp sơ thẩm khấu trừ lỗi của bà Hoàng Thị T phải gánh chịu 20% lỗi do xúc phạm danh dự, nhân phẩm đồng thời chấp nhận phản tố của bà Hoàng Thị N buộc bà Hoàng Thị T bồi thường danh dự, nhân phẩm cho bà Hoàng Thị N là không đúng. Tòa án cấp sơ thẩm đối trừ nghĩa vụ trả tiền là ảnh hưởng đến công tác thi hành án; do đó, chấp nhận một phần kháng cáo của bà Hoàng Thị T; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, xử sửa một phần nội dung Bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ, căn cứ vào lời khai của các đương sự tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn Hoàng Thị T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; bị đơn Hoàng Thị N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn.

[3] Hội đồng xét xử, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ pháp luật, xác định đầy đủ và đúng tư cách những người tham gia tố tụng; Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng các quy định của pháp luật, đánh giá chúng cứ một cách toàn diện, khách quan. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, một phần yêu cầu phản tố của bị đơn về cơ bản là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, việc vận dụng pháp luật còn có phần chưa chính xác.

[4] Về yêu cầu phản tố của bị đơn: Bà Hoàng Thị T có nghi ngờ bà Hoàng Thị N quan hệ bất chính với ông T1 nên bà Hoàng Thị T đã nhắn tin lên mạng xã hội Facebook có nội dung tục tĩu, xâm phạm danh dự, nhân phẩm của bà Hoàng Thị N. Tại biên bản lấy lời khai, ông T1 xác nhận không có việc ông quan hệ bất chính với bà Hoàng Thị N. Tại phiên tòa, bà Hoàng Thị T không đưa ra được căn cứ chứng minh việc bà Hoàng Thị N và ông T1 là có quan hệ nam nữ. Do đó, việc bà Hoàng Thị T đăng lên Facebook như đã nêu trên là xâm phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của người khác; Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần phản tố, buộc bà Hoàng Thị T phải bồi thường về danh dự, nhân phẩm, uy tín cho bà Hoàng Thị N số tiền là 4.470.000đồng là có căn cứ nên kháng cáo của bà Hoàng Thị T về phần này là không được chấp nhận.

[5] Về kháng cáo tăng mức bồi thường: Các chi phí bà Hoàng Thị T kê ra gồm: Tiền mất thu nhập 48 ngày x 1.500.000 đồng = 72.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần bằng 10 tháng lương cơ sở là 14.900.000 đồng; tiền bồi dưỡng phục hồi sức

khỏe là 30.000.000 đồng; tiền mua thuốc nam ngày 01-9-2018 là 2.500.000 đồng; tiền vé xe taxi là 500.000 đồng. Thấy rằng, sau khi xảy ra thương tích, bà Hoàng Thị T đã đến nhập viện điều trị và khám tại các Bệnh viện là Bệnh viện đa khoa huyện B, Bệnh viện A Thái Nguyên, Bệnh viện quân y 103, sau đó đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lạng Sơn giám định thương tích. Tại bản Kết luận giám định pháp y về sức khỏe số 88/2019/PYTT ngày 11-3-2019 xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Hoàng Thị T là 0%. Các thương tích do bà Hoàng Thị N gây ra chỉ là thương tích nhỏ, tại Bệnh án ngoại khoa ngày 17-8-2018 của E1 y tế huyện B đã kết luận tình trạng ra viện: Kết quả điều trị "khỏi"; như vậy, việc điều trị chỉ diễn ra 02 ngày; bà Hoàng Thị T do lo cho sức khỏe của mình nên đã đi khám tại các Bệnh viện khác nhau; công việc hàng ngày của bà Hoàng Thị T là buôn bán nhỏ theo thời vụ, thu nhập không ổn định, việc bà Hoàng Thị T yêu cầu tiền mất thu nhập 72.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần bằng 10 tháng lương cơ sở; tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe là 30.000.000 đồng là không có căn cứ. Về khoản tiền mua thuốc nam điều trị 2.500.000đồng; tiền vé xe taxi là 500.000đồng không nằm trong chỉ định hồ sơ bệnh án điều trị của bác sỹ, nên không có có cơ sở chấp nhận; Bản án sơ thẩm xác định tổn thất tinh thần 5 tháng lương cơ bản là quá cao, không phù hợp thiệt hại thực tế nhưng bị đơn không kháng cáo nên Hội đồng xét xử không có căn cứ giảm mức bồi thường thiệt hại. Do đó, kháng cáo về phần này Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6] Về nội dung kháng cáo không chấp nhận phải gánh chịu 20% lỗi tương ứng với số tiền 5.480.000 đồng. Thấy rằng, Tòa án cấp sơ thẩm vừa khấu trừ lỗi do bà Hoàng Thị T xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của bà Hoàng Thị N; đồng thời chấp nhận phản tố của bà Hoàng Thị N để buộc bà Hoàng Thị T bồi thường danh dự, nhân phẩm, uy tín cho bà Hoàng Thị N là không chính xác. Cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Hoàng Thị T, không buộc bà Hoàng Thị T phải chịu khấu trừ lỗi. Tòa án cấp sơ thẩm đối trừ nghĩa vụ tại phần quyết định của Bản án là không đúng, ảnh hưởng đến quyền lợi của đương sự (vì có thể một trong các bên đương sự không yêu cầu thi hành án hoặc do sơ xuất không yêu cầu thi hành án trong thời hiệu yêu cầu thi hành án dẫn đến hết thời hiệu thi hành án thì bên kia được lợi…) nên cần phải chỉnh sửa lại.

[7] Từ những phân tích trên, chấp nhận một phần kháng cáo của bà Hoàng Thị T, sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm. Điều đó là phù hợp với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[8] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa Bản án dân sự sơ thẩm nên án phí sơ thẩm được xác định lại và bà Hoàng Thị T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[9] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308; khoản 1 Điều 309; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 148; Điều 200 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản a, b, c khoản 1 và khoản 2 Điều 590, khoản 2 Điều 592 các khoản 1, 2 Điều 585, khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 586, các khoản 1 và 2 Điều 357; Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12, điểm b khoản 1 Điều 24, các khoản 1, 4 Điều 26; khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Hoàng Thị T, sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2019/DS-ST ngày 23-7-2019 của Tòa án nhân dân huyện Bình gia, tỉnh Lạng Sơn, cụ thể:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị T. Buộc bà Hoàng Thị N phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bà Hoàng Thị T là 27.250.878 đồng (hai mươi bảy triệu, hai trăm năm mươi ngàn, tám trăm bảy mươi tám đồng).

2. Chấp nhận một phần yêu cầu của bà Hoàng Thị N. Buộc bà Hoàng Thị T phải bồi thường về danh dự, nhân phẩm, uy tín cho bà Hoàng Thị N số tiền là 4.470.000 đồng (bốn triệu bốn trăm bảy mươi ngàn đồng).

Kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu, trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do thời gian chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015; nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về án phí dân sự

3.1. Án phí sơ thẩm: Bà Hoàng Thị T phải chịu 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Bà Hoàng Thị N phải chịu 1.362.000 đồng (một triệu ba trăm sáu mươi hai ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung ngân sách Nhà nước.

3.2. Án phí phúc thẩm: Bà Hoàng Thị T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm; hoàn trả lại bà Hoàng Thị T số tiền đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng, án phí số AA/2015/0000657 ngày 09-8-2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (23-10-2019).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện Bình Gia, Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA; TDS; HCTP; KTNV&THA.

Chu Long Kiếm